

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH PHÚ
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2023/HS-ST

Ngày: 24-02-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH PHÚ, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Khắc Hiệp

Ông Lê Mộng Linh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Sang – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Lê Xuân Thịnh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 66/2022/TLST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2022/QĐST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2023/HSST- QĐ ngày 30 tháng 01 năm 2023 với bị cáo:

1. **Thạch Văn Ngoan E**; Tên gọi khác: không có; Giới tính: Nam; Sinh năm 1983; Nơi sinh: huyện P, tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: khu phố 1, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bến Tre; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: Lớp 01/12; Con ông Thạch K, sinh năm 1955 (còn sống); Con bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1952 (còn sống); Vợ: Triệu Thị T, sinh năm 1983; Bị cáo có 02 con sinh năm 2004 và 2011; Bị cáo có 05 người anh, chị ruột, lớn nhất sinh năm 1976, nhỏ nhất sinh năm 1982.

- Tiền án: không.

- Tiền sự: 01 tiền sự theo Quyết định số 04/QĐ-TA ngày 24/3/2020 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 12 tháng.

Hiện bị cáo đang bị quản lý tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bến Tre. Bị cáo có mặt tại tòa.

2. **Nguyễn Hoàng B**; Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam; Sinh năm 1990; Nơi sinh: huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: số nhà 333/2 ấp TB, xã BT, huyện P, tỉnh Bến Tre; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: Lớp 02/12; Con ông Nguyễn Văn L, sinh năm

1967 (còn sống); Con bà Phạm Thị L, sinh năm 1969 (còn sống); Bị cáo chưa có vợ, con; Bị cáo có 01 em ruột sinh năm 1992.

- Tiền án: Không.

- Tiền sự: 03 tiền sự theo Quyết định số 09/QĐ-TA ngày 14/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 12 tháng; Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 2404/QĐ-XPVPHC ngày 04/8/2020 của Ủy ban nhân dân huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre về hành vi Tàng trữ công cụ hỗ trợ mà không có giấy phép; Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 104/QĐ-XPVPHC ngày 29/10/2021 của Công an thị trấn Thanh Phú, huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre về hành vi Đánh bạc.

Hiện bị cáo đang bị chấp hành án tại Trại giam Châu Bình, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre. Bị cáo có mặt tại tòa.

- Bị hại:

1. Anh Trần Quốc T, sinh năm 1995 (vắng mặt)

Nơi cư trú: số 51/1 ấp QM, xã ĐĐ, huyện P, tỉnh Bến Tre.

2. Chị Nguyễn Đăng Diễm T, sinh năm 2000 (vắng mặt)

Nơi cư trú: số 70/4 ấp PH, xã PK, huyện P, tỉnh Bến Tre.

3. Chị Trần Thị Ngọc T, sinh năm 2001 (vắng mặt)

Nơi cư trú: số 45/2 ấp QT, xã QĐ, huyện P, tỉnh Bến Tre

(Tạm trú: ấp PH, xã PAH, huyện CT, tỉnh Bến Tre).

4. Chị Lê Thị Mộng N, sinh năm 2002 (vắng mặt)

Nơi cư trú: số 135/1 ấp QĐA, xã QĐ, huyện P, tỉnh Bến Tre.

5. Chị Dương Tuệ M, sinh năm 1994 (có mặt)

Nơi cư trú: số 209/1 ấp GH, xã GT, huyện P, tỉnh Bến Tre.

6. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1998 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp AH, xã AN, huyện P, tỉnh Bến Tre.

7. Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1965 (vắng mặt)

Nơi cư trú: số 74/2 ấp AB, xã AQ, huyện P, tỉnh Bến Tre.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Bùi Thanh H, sinh năm 1999 (vắng mặt)

Nơi cư trú: số 196/2 KP 1, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bến Tre.

2. Anh Huỳnh Quang Diệu, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Nơi cư trú: số 101/1 KP 2, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bến Tre

- Người làm chứng:

1. Bà Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1975 (vắng mặt)

Nơi cư trú: số 60/1 ấp QĐA, xã QĐ, huyện P, tỉnh Bến Tre.

2. Chị, sinh năm 2002 (vắng mặt)

Nơi cư trú: số 121/1 ấp PL, xã PK, huyện P, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ ngày 16/12/2021 đến ngày 12/7/2022 bị cáo Thạch Văn Ngoan E và Nguyễn Hoàng B đã thực hiện các vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng tháng 12/2021 Thạch Văn Ngoan E cách ly y tế do dịch covid tại Trường Mầm non xã QĐ ở ấp QĐB, xã QĐ, huyện P, tỉnh Bến Tre. Tại đây, Thạch Văn Ngoan E quan sát và phát hiện có nhiều người cách ly chung có sử dụng điện thoại và sơ hở trong việc B quản tài sản vào ban đêm. Ngoan E nảy sinh ý định lấy trộm tài sản nên đã thay đổi hướng camera quan sát bằng cách đẩy camera hướng lên trên. Sau đó, Ngoan E điện thoại cho Nguyễn Hoàng B đề rủ B đi trộm cắp tài sản (lúc này B cũng đang cách ly y tế do covid ở Trung tâm văn hóa huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre) thì B nói đề khi nào về rồi tính. Sau khi hoàn thành thời gian cách ly y tế và trở về nhà, Ngoan E đến tiệm game bắn cá của bà Lê Thị Thu ở khu phố 1, thị trấn Thạnh Phú, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre chơi thì gặp B cũng đang chơi game bắn cá tại đây. Do không có tiền chơi game nên Ngoan E mượn của B số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) và thua hết. Không có tiền trả cho B nên Ngoan E nói với B “khu vực cách ly dịch bệnh covid-19 ở trường Mầm non xã QĐ, huyện P, tỉnh Bến Tre có nhiều người sử dụng điện thoại” và rủ B cùng đi trộm thì B đồng ý. Khoảng 00 giờ ngày 16/12/2021, B mượn xe máy của Bùi Văn H (Hùng Bình Dương), sinh năm 1999, ở Khu phố 1, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bến Tre rồi chở Ngoan E đến Hợp tác xã Nông Nghiệp Quới Điền (gần trường Mầm non xã Quới Điền) để cất giấu xe. Sau đó đi bộ đến trường Mầm non xã QĐ và đột nhập bằng cách leo qua tường rào vào bên trong. Khi đến phòng “Lớp lá 2” ở tầng trệt, quan sát bên trong thấy những người cách ly trong phòng đã ngủ. Ngoan E mở nhẹ cửa vào phòng, B đứng bên ngoài canh giới. Sau khi Ngoan E vào phòng thì lần lượt lấy trộm tài sản của các bị hại sau:

Nguyễn Đăng Diễm T, sinh năm 2000, ngụ ấp PH, xã PK, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre, một điện thoại hiệu OPPO A5S, có gắn sim số 039.795.1301, đang sạc pin;

Trần Thị Ngọc T, sinh năm 2001, ngụ ấp QT, xã QĐ, huyện P, tỉnh Bến Tre, một điện thoại di động hiệu SAMSUNG A51 màu xanh, gắn sim số 036.958.3083;

Trần Quốc T, sinh năm 1995, ngụ ấp QM, xã ĐĐ, huyện P, tỉnh Bến Tre, một điện thoại di động hiệu VIVO Y91, màu đỏ, gắn sim số 098.747.3685 đang sạc pin đặt dưới nền phòng.

Sau khi lấy trộm được ba điện thoại nêu trên Ngoan E đi trở ra và đưa cho B đứng bên ngoài để B tắt nguồn điện thoại. Khi đã tắt nguồn ba điện thoại thì B đưa lại cho Ngoan E cất giữ, B thấy trong phòng vẫn còn một cái điện thoại nên B đi vào bên trong phòng, còn Ngoan E đi lên tầng một. B lấy trộm của chị Lê Thị Mộng N, sinh năm 2002, ngụ ấp Quí Đức A, xã Quới Điền, huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre một điện thoại di động hiệu REALME C12, gắn sim số 036.278.0482, 093.278.2867 đang sạc pin dưới nền phòng, sau khi lấy trộm được thì B tẩu thoát còn Ngoan E sau khi lên tầng một thì đến phòng “Lớp chồi 1” (là phòng Ngoan E cách ly dịch bệnh trước đó), nhìn vào phòng thấy mọi người đã ngủ nên lén vào trong phòng lấy trộm tài sản của các bị hại sau:

Dương Tuệ M, sinh năm 1994, ngụ ấp GHA, xã GT, huyện P, tỉnh Bến Tre một điện thoại di động hiệu OPPO A93, màu đen, gắn sim số 091.431.9187.

Nguyễn Văn H, sinh năm 1998, ngụ ấp AH, xã AN, huyện P, tỉnh Bến Tre một điện thoại di động hiệu OPPO A53, màu làm ngọc, gắn sim số 033.414.0353 và số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) để bên trong ốp lưng điện thoại.

Sau khi Ngoan E đã lấy trộm được thêm hai điện thoại nêu trên thì tẩu thoát ra ngoài nhưng không thấy B nên Ngoan E đi bộ khoảng 01km về hướng xã Tân Phong, huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre cất giấu năm chiếc điện thoại đã trộm cắp được ở bụi cây ven đường rồi đến nơi giấu xe lấy xe, sau đó điều khiển xe đến lấy điện thoại đã cất giấu rồi điều khiển xe đến nhà hoang ở khu phố 1, thị trấn Thanh Phú, huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre để cất giấu tài sản đã trộm được nhưng khi kiểm tra lại thì đã bị rơi mất một chiếc điện thoại hiệu OPPO A93 (của Dương Tuệ M). Sau đó, B điện thoại cho Ngoan E đi đón B chở về ngôi nhà hoang ở khu phố 1, thị trấn Thanh Phú, huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre. Tại đây B lấy ra một cái điện thoại hiệu REALME C12 (của Lê Thị Mộng N), Ngoan E đưa cho B ba cái điện thoại: OPPO A5S, SAMSUNG A51, VIVO. Sau đó, B mang bốn chiếc điện thoại đến cửa hàng Huỳnh Quang D ở khu phố 4, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bến Tre bán được số tiền 4.200.000 đồng (bốn triệu hai trăm ngàn đồng), chia mỗi người 2.100.000 đồng tiêu xài hết. Riêng Ngoan E cất giữ lại một điện thoại hiệu OPPO A53 và số tiền 2.000.000 đồng (của Nguyễn Văn H) không nói cho B biết. Sau đó, Ngoan E đã bán chiếc điện thoại này cho một người lạ được 1.000.000 đồng (một triệu đồng) và tiêu xài hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 24/KL-HĐĐG ngày 23 tháng 5 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản - Ủy ban nhân dân huyện Thanh Phú kết luận:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A5S, màu xanh giá trị là 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm ngàn đồng); giá sim 039.795.1301 là 100.000 đồng (một trăm ngàn đồng), tổng giá trị 1.600.000 đồng (một triệu sáu trăm ngàn đồng);

- 01 (một) điện thoại di động hiệu REALME C12, màu xanh dương giá trị là 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm ngàn đồng); giá sim 036.278.0482 và 093.278.2867 là 200.000 đồng (một trăm ngàn đồng), tổng giá trị 1.700.000 đồng (một triệu bảy trăm ngàn đồng);

- 01 (một) điện thoại di động hiệu SAMSUNG A51, màu xanh giá trị là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng); giá sim 036.958.3083 là 100.000 đồng (một trăm ngàn đồng), tổng giá trị 3.100.000 đồng (ba triệu một trăm ngàn đồng);

- 01 (một) điện thoại di động hiệu VIVO Y91, màu đỏ giá trị là 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm ngàn đồng); giá sim 098.747.3685 là 100.000 đồng (một trăm ngàn đồng), tổng giá trị 1.600.000 đồng (một triệu sáu trăm ngàn đồng);

- 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A53, màu lam ngọc giá trị là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng); giá sim 033.414.0353 là 100.000 đồng (một trăm ngàn đồng), tổng giá trị 2.100.000 đồng (hai triệu một trăm ngàn đồng);

- 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A93, màu đen giá trị là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng); giá sim 091.431.9187 là 100.000 đồng (một trăm ngàn đồng), tổng giá trị 3.100.000 đồng (ba triệu một trăm ngàn đồng);

Tổng giá trị tài sản Thạch Văn Ngoan E và Nguyễn Hoàng B trộm cắp vào ngày 16 tháng 12 năm 2021 ở ấp Quí Đức B, xã Quới Điền, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre là 8.000.000 đồng (tám triệu đồng). Ngoài ra Thạch Văn Ngoan E lấy trộm một điện thoại di động hiệu OPPO A93, màu đen, gắn sim số 091.431.9187 (của Dương Tuệ M), trị giá 3.100.000 đồng (ba triệu một trăm ngàn đồng); một điện thoại di động hiệu OPPO A53, màu lam ngọc, gắn sim số 033.414.0353 (của Nguyễn Văn H), trị giá 2.100.000 đồng (hai triệu một trăm ngàn đồng) và số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) để bên trong ốp lưng điện thoại, Ngoan E lấy cắp cất giấu riêng, B không hay biết và không được chia tiền.

Các tài sản nêu trên các bị cáo đã bán lấy tiền tiêu xài hết, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạnh Phú đã tiến hành xác minh nhưng không thu hồi được.

Vụ thứ hai: Do không có tiền tiêu xài cá nhân nên lúc 04 giờ, ngày 12 tháng 7 năm 2022, Thạch Văn Ngoan E đi bộ đến khu vực gần cầu An Qui thì phát hiện tại nhà bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1965, ở ấp An Bình, xã An Qui, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre mở đèn sáng. Ngoan E nhìn thấy bên trong sân nhà có nhiều máy cưa, máy khoan nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản và trèo qua hàng rào lưới B40 đột nhập vào sân nhà lấy trộm hai máy cưa, một máy khoan, mười mét dây điện bỏ vào bao nilon, sau đó tẩu thoát bằng đường đột nhập.

* Tang vật thu giữ gồm:

- Một máy cưa cầm tay, lưỡi cắt hình tròn \varnothing 235mm, hiệu MIKITA N5900B, công suất 2.000w, tần số 50-60Hz, vòng quay n_0 4100/min, hoạt động bình thường;

- Một máy cưa cầm tay, lưỡi cắt dài \varnothing 85mm, hiệu KIMMIE KM-80, công suất 650w, tần số 50Hz, vòng quay 2600r.p.m, hoạt động bình thường;

- Một máy khoan cầm tay hiệu BOSCH, không rõ thông số kỹ thuật, hoạt động bình thường;

- Mười mét dây điện, bên trong lõi bằng kim loại màu vàng đồng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 70/KL-HĐĐG ngày 05 tháng 8 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản-Ủy ban nhân dân huyện Thanh Phú kết luận:

Một máy cưa cầm tay, lưỡi cắt hình tròn \varnothing 235mm, hiệu MIKITA N5900B, công suất 2.000w, tần số 50-60Hz, vòng quay n_0 4100/min, hoạt động bình thường, giá trị là 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm ngàn đồng);

Một máy cưa cầm tay, lưỡi cắt dài \varnothing 85mm, hiệu KIMMIE KM-80, công suất 650w, tần số 50Hz, vòng quay 2600r.p.m, hoạt động bình thường, giá trị là 650.000 đồng (sáu trăm năm mươi ngàn đồng);

Một máy khoan cầm tay hiệu BOSCH, không rõ thông số kỹ thuật, hoạt động bình thường, giá trị là 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng);

Mười mét dây điện, bên trong lõi bằng kim loại màu vàng đồng, giá trị là 20.000 đồng (hai mươi ngàn đồng).

Tổng giá trị tài sản Thạch Văn Ngoan E đã lấy trộm vào ngày 12 tháng 7 năm 2022 tại ấp An Bình, xã An Qui, huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre là 2.370.000 đồng (hai triệu ba trăm bảy mươi ngàn đồng).

Ngày 13 tháng 9 năm 2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Phú đã trả lại cho bị hại Nguyễn Thị C số tài sản trên.

Tại bản Cáo trạng số 64/CT-VKS ngày 14/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú đã truy tố bị cáo Thạch Văn Ngoan E và Nguyễn Hoàng B về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quan điểm Cáo trạng đã truy tố và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Thạch Văn Ngoan E và Nguyễn Hoàng B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Thạch Văn Ngoan E từ 02 (hai) đến 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền, do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng B từ 01 (một) đến 02 (hai) năm tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt 10 (mười) năm tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2022/HS-ST, ngày 28 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú. Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng B phải chấp hành hình phạt chung theo quy định. Thời hạn tù tính từ ngày 20/9/2022.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền, do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Thạch Văn Ngoan E và bị cáo Nguyễn Hoàng B phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho Nguyễn Thị Diễm Trinh 1.600.000 đồng, Lê Thị Mộng Nghi 1.700.000 đồng, Trần Ngọc Tiên 3.100.000 đồng, Trần Quốc T 1.600.000 đồng.

Buộc bị cáo Thạch Văn Ngoan E phải bồi thường cho Dương Tuệ M 3.100.000 đồng, Nguyễn Văn H 4.100.000 đồng (điện thoại OPPO 35 và 2.000.000 đồng).

Đối với bị hại bà Nguyễn Thị C đã nhận lại tài sản không có yêu cầu gì khác, nên không xem xét.

Tại phiên tòa bị cáo Thạch Văn Ngoan E và Nguyễn Hoàng B khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện giống như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo; thừa nhận hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật.

Bị cáo Thạch Văn Ngoan E và Nguyễn Hoàng B nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Phú, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Việc vắng mặt của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng bị cáo không có ý kiến gì và đồng ý xét xử, Kiểm sát viên đề nghị xét xử vắng mặt bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng. Xét việc vắng mặt của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đã có lời khai trong hồ sơ vụ án không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng là đúng với quy định tại Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Thạch Văn Ngoan E và Nguyễn Hoàng B thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo; lời khai nhận tội của bị cáo là hoàn toàn phù hợp biên bản thực nghiệm điều tra, sơ đồ hiện trường và bản ảnh thực nghiệm điều tra, kết luận giám định, kết luận định giá tài sản và lời khai của bị hại cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 00 giờ, ngày 16/12/2021, tại trường mầm non xã Quới Điền (khu cách ly y tế dịch covid-19) ở ấp Quí Đức B, xã Quới Điền, huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre, Thạch Văn Ngoan E và Nguyễn Hoàng B đã bàn bạc, thống nhất đột nhập vào trường và trộm cắp tài sản là bốn điện thoại di động trị giá 8.000.000 đồng (tám triệu đồng). Ngoài ra, Thạch Văn Ngoan E còn lấy trộm, cất giấu riêng hai điện thoại di động, trị giá 5.200.000 đồng (năm triệu hai trăm ngàn đồng) và

số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng), B không hay biết và không được chia tiền. Tổng giá trị tài sản qua định giá là 15.200.000 đồng (mười lăm triệu hai trăm ngàn đồng).

Ngoài ra lúc 04 giờ, ngày 11 tháng 7 năm 2022, tại nhà bà Nguyễn Thị C, ở ấp An Bình, xã An Qui, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre, Thạch Văn Ngoan E đã lén lút đột nhập vào nhà và trộm cắp hai máy cửa, một máy khoan, mười mét dây điện. Tổng giá trị tài sản qua định giá là 2.370.000 đồng (hai triệu ba trăm bảy mươi ngàn đồng).

[3] Hành vi của bị cáo Thạch Văn Ngoan E và Nguyễn Hoàng B đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, nên bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm

[4] Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Bị cáo Thạch Văn Ngoan E và Nguyễn Hoàng B có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận thức và điều khiển mọi hành vi của mình. Bị cáo phải biết khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, để phục vụ cho nhu cầu, lợi ích cá nhân với động cơ tham lam, chạy lười lao động thích hưởng thụ, sẵn sàng chiếm đoạt tài sản của bất cứ ai mất cảnh giác, lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản bị cáo đã chiếm đoạt tài sản để có tiền tiêu xài cá nhân mà không cần lao động. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác; Mặt khác còn làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương, gây dư luận bất an và tâm lý lo lắng hoài nghi trong nội bộ quần chúng nhân dân đối với việc quản lý tài sản.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Thạch Văn Ngoan E phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Hoàng B không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình và tại phiên tòa bị cáo Thạch Văn Ngoan E và Nguyễn Hoàng B đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Hoàng B có ông bà ngoại tham gia kháng chiến được tặng bằng khen nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự .

[7] Trong vụ án này các bị cáo phạm tội mang tính chất đồng phạm, bị cáo Thạch Văn Ngoan E là người nảy sinh ý định lấy trộm tài sản của những người các

ly y tế do dịch bệnh Covid tại Trường Mầm non xã Quới Điền nên đã thay đổi hướng camera quan sát, là người rủ bị cáo Nguyễn Hoàng B trộm cắp tài sản, bị cáo Ngoan E là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo Nguyễn Hoàng B là người cảnh giới, sau khi lấy trộm được 03 điện thoại di động của chị Nguyễn Đặng Diễm T, Trần Thị Ngọc T và anh Trần Quốc T bị cáo Ngoan E đưa cho bị cáo B, sau đó bị cáo Ngoan E còn tiếp tục lấy trộm của chị Dương Tuệ M, anh Nguyễn Văn H. Ngày 12/7/2022 bị cáo Ngoan E tiếp tục trộm cắp tài sản là 02 máy cưa, 01 máy khoan 10 mét dây điện của bà Nguyễn Thị C. Xét mức độ nguy hiểm cho xã hội của bị cáo Thạch Văn Ngoan E là cao hơn bị cáo Nguyễn Hoàng B nên mức hình phạt phải cao hơn.

[8] Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Căn cứ vào tính chất, mức độ hậu quả của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo Thạch Văn Ngoan E và Nguyễn Hoàng B có nhân thân xấu.

Cụ thể: Bị cáo Thạch Văn Ngoan E vào năm 2007 bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre xử 01 năm tù về tội Cướp giật tài sản theo Bản án số 02/2007/HSST ngày 23/10/2007, cùng trong năm 2017 bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre xử 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Năm 2018, bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre xử 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Năm 2020, bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 12 tháng theo Quyết định số 04/QĐ-TA ngày 24/3/2020, chấp hành xong ngày 3/9/2021. Ngày 12/7/2022, bị Công an thị trấn Thanh Phú, huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 60/QĐ-XPHC với số tiền 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm ngàn đồng), về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chưa chấp hành. Ngày 10/8/2022, bị Ủy ban nhân dân xã An Nhơn, huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 513/QĐ-XPHC với số tiền 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm ngàn đồng) về hành vi Trộm cắp tài sản chưa chấp hành.

Bị cáo Nguyễn Hoàng B vào năm 2009 bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre xử 06 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo Bản án số 21/2009/HSST ngày 14/8/2009. Năm 2014, bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre xử 06 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 14/7/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 12 tháng theo Quyết định số 09/QĐ-TA, chấp hành xong 10/4/2021. Ngày 04/8/2020, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Thanh Phú ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 2404/QĐ-XPVPHC về hành vi tàng trữ công cụ hỗ trợ mà không có giấy phép, số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) chưa chấp hành. Ngày 29/10/2021, bị Công an thị trấn Thanh Phú ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 104/QĐ-XPVPHC về hành vi đánh bạc theo Quyết định số 104/QĐ-XPVPHC, số tiền 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm ngàn đồng). Ngày 28/7/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú xử 10 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và Trộm cắp tài sản theo Bản án số

39/2022/HSST. Do bị cáo Thạch Văn Ngoan E và Nguyễn Hoàng B có tiền sự nhưng không biết cải sửa lại tiếp tục phạm tội trộm cắp tài sản là thể hiện thái độ xem thường pháp luật của bị cáo nên cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc là hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, nhằm đảm B được tính răn đe, phòng ngừa chung cho cộng đồng.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Thạch Văn Ngoan E và bị cáo Nguyễn Hoàng B phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho Nguyễn Thị Diễm Trinh 1.600.000 đồng, Lê Thị Mộng Nghi 1.700.000 đồng, Trần Ngọc Tiền 3.100.000 đồng, Trần Quốc T 1.600.000 đồng.

Buộc bị cáo Thạch Văn Ngoan E phải bồi thường cho Dương Tuệ M 3.100.000 đồng, Nguyễn Văn H 4.100.000 đồng (điện thoại OPPO 35 và 2.000.000 đồng).

Đối với các bị hại Trần Quốc T, Nguyễn Đăng Diễm T, Trần Thị Ngọc T, Lê Thị Mộng N và anh Nguyễn Văn H quá trình điều tra chỉ yêu cầu nhận bồi thường tài sản bị mất trộm theo bản kết luận định giá của Hội đồng định giá, không có yêu cầu gì khác nên không xem xét;

Đối với bị hại bà Nguyễn Thị C đã nhận lại tài sản không có yêu cầu gì khác, nên không xem xét.

[10] Đối với Bùi Thanh H là người cho bị cáo B mượn xe, anh H không biết B đi trộm tài sản. Xe mô tô lúc mua là xe cũ đã qua sử dụng, sau đó Hùng bán chiếc xe này cho người lạ, không rõ địa chỉ, Hùng cũng không nhớ biển số xe. Do đó, không xem xét xử lý đối với Bùi Thanh H là phù hợp.

Đối với hành vi của ông Huỳnh Quang D mua điện thoại do B mang đến bán. Quá trình điều tra, ông Diệu không thừa nhận có mua 04 (bốn) cái điện thoại do bị cáo B mang đến bán. Ngoài ra, không có chứng cứ nào khác để chứng minh. Do đó, không có cơ sở để xử lý hành vi của Huỳnh Quang Diệu là phù hợp.

[11] Ý kiến của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[12] Về án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải nộp theo quy định tại Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí của Tòa án. Bị cáo Thạch Văn Ngoan E và Nguyễn Hoàng B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Thạch Văn Ngoan E và Nguyễn Hoàng B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Thạch Văn Ngoan E 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền, do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng B 01 (một) năm tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt 10 (mười) năm tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2022/HS-ST, ngày 28 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú. Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng B phải chấp hành hình phạt chung là 11 (mười một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/9/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Thạch Văn Ngoan E và bị cáo Nguyễn Hoàng B phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho Nguyễn Thị Diễm Trinh 1.600.000 đồng (một triệu sáu trăm ngàn đồng), Lê Thị Mộng Nghi 1.700.000 đồng (một triệu bảy trăm ngàn đồng), Trần Ngọc Tiền 3.100.000 đồng (ba triệu một trăm ngàn đồng), Trần Quốc T 1.600.000 đồng (một triệu sáu trăm ngàn đồng).

Buộc bị cáo Thạch Văn Ngoan E phải bồi thường cho Dương Tuệ M 3.100.000 đồng (ba triệu một trăm ngàn đồng), Nguyễn Văn H 4.100.000 đồng (bốn triệu một trăm ngàn đồng).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Thạch Văn Ngoan E và Nguyễn Hoàng B mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Án phí dân sự sơ thẩm: bị cáo Thạch Văn Ngoan E và bị cáo Nguyễn Hoàng B phải có nghĩa vụ liên đới chịu 400.000 đồng (bốn trăm ngàn đồng).

Bị cáo Thạch Văn Ngoan E phải chịu 360.000 đồng (ba trăm sáu mươi ngàn đồng)

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ khi nhận được Bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Viện KSND huyện Thạnh Phú;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú;
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Công an huyện Thạnh Phú;
- Trại giam Châu Bình, Giồng Trôm;
- Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bến Tre;
- Bị cáo; các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Đặng Văn Phương